

Thách thức từ cam kết về Sở hữu trí tuệ trong TPP

I. Bối cảnh



- § Hiệp định TPP đầu tiên - P4 vào 06/2005: *SHTT được quy định một cách cơ bản*
- § Hiện đang đàm phán vào TPP gồm 12 nước: *Yêu cầu một khung pháp lý về SHTT cao hơn. Vòng đàm phán thứ 19 tại Brunei bắt đầu đàm phán về SHTT*
- ⇒ *Phạm vi rất rộng, ảnh hưởng trực tiếp tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội*
- ⇒ *Những thách thức nào mà cộng đồng doanh nghiệp phải đối mặt và các kiến nghị cần thiết?*

II.Đánh giá chung về các bản đề xuất



§Bản đề xuất của Hoa Kỳ: tháng 2/2011(sửa đổi 9/2011)

- Duy trì chế độ SHTT tương tự như ở Hoa Kỳ
- Mức độ bảo hộ cao và rộng hơn TRIPS (Hiệp định SHTT của WTO)

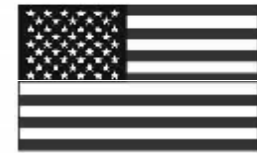
⇒ **Quan trọng nhất**

§Bản đề xuất của Chi Lê:

- Đưa ra nguyên tắc chung về SHTT

§Bản đề xuất của New Zealand:

- Khá đơn giản, cơ bản.



III. Những thách thức từ cam kết SHTT



1. Phạm vi điều chỉnh rộng hơn

- Mở rộng phạm vi bảo hộ: âm thanh, mùi thơm, thực vật, động vật, tín hiệu vệ tinh, công nghệ bảo vệ, lưu trữ tạm thời..
- Bảo hộ cho hình thức mới, phương pháp sử dụng mới của sản phẩm cũ dù tạo ra hiệu quả không mới
- Bảo hộ cho cả phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán, chữa bệnh
- Độc quyền dữ liệu: cản trở tiếp cận thử nghiệm lâm sàng => *HK đang đề xướng thời hạn là 12 năm => các nước đang phản đối kịch liệt*

=> *Tiềm năng gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh*

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

2. Thời gian bảo hộ dài hơn



- Thời gian bảo hộ tác quyền dài hơn 15-20 năm => cản trở phát triển tri thức và phát triển kinh tế

- Mở rộng thời gian “chậm trễ bất hợp lý”: 4 năm kể từ ngày nộp đơn hoặc 2 năm kể từ ngày có yêu cầu xem xét => Chủ tác quyền trì hoãn thời điểm hết độc quyền.

=>Tiềm năng gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

3. Việc cấp phép bảo hộ dễ dàng hơn



- Cấp phép dễ hơn, phản đối khó khăn hơn. Bên thứ ba không được phản đối trước khi bằng sáng chế được cấp

- Suy đoán hiệu lực: Văn bằng bảo hộ phải được coi là có hiệu lực cho đến khi chứng minh được điều ngược lại, mỗi khiếu nại là độc lập với khiếu nại khác => phản đối khó khăn hơn

=>Tiềm năng gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

4. Tình trạng vi phạm ở VN trầm trọng hơn



Mức độ vi phạm bản quyền phần mềm ở Việt Nam qua các năm

Năm	2007	2008	2009	2010	2011
Tỉ lệ vi phạm bản quyền phần mềm	85%	85%	85%	83%	81%
Giá trị phần mềm không có bản quyền (triệu đô la)	\$200	\$257	\$353	\$412	\$395

Nguồn: BSA (2012), "2011 BSA Global Software Piracy Study, Ninth Edition"

Năm 2011 Việt Nam đứng thứ 21 về mức độ vi phạm bản quyền phần mềm với tỉ lệ vi phạm lên tới 81%,

- Hoa Kỳ đặt ra các tiêu chuẩn hà khắc để thực thi một cách nghiêm ngặt từ biện pháp thủ tục hành chính dân sự và hình sự

=> Nguy cơ kiện cáo, gia tăng chi phí tòa án, kiện tụng

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

4. Tình trạng vi phạm ở VN trầm trọng hơn



Nhóm các nước vi phạm bản quyền phần mềm nhiều nhất năm 2011

Số thứ tự	Nước	Phần trăm vi phạm bản quyền (%)	Giá trị vi phạm (triệu \$)	Số thứ tự	Nước	Phần trăm vi phạm bản quyền (%)	Giá trị vi phạm (triệu \$)
1	Zimbabwe	92%	\$4	14	Ukraine	84%	\$647
2	Georgia	91%	\$52	15	Sri Lanka	84%	\$86
3	Bangladesh	90%	\$147	16	Algeria	84%	\$83
4	Libya	90%	\$60	17	Paraguay	83%	\$73
5	Moldova	90%	\$45	18	Cameroon	83%	\$9
6	Yemen	89%	\$15	19	Nigeria	82%	\$251
7	Venezuela	88%	\$668	20	Zambia	82%	\$3
8	Armenia	88%	\$26	21	Vietnam	81%	\$395
9	Belarus	87%	\$87	22	Ivory Coast	81%	\$16
10	Azerbaijan	87%	\$67	23	El Salvador	80%	\$58
11	Indonesia	86%	\$1.47	24	Botswana	80%	\$16
12	Pakistan	86%	\$278	25	Guatemala	79%	\$116
13	Iraq	86%	\$172				

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

5. Các vấn đề khác



- Về việc liên kết quá trình xin cấp bằng sáng chế
- Về vấn đề bồi thường thiệt hại khi vi phạm
- Về các biện pháp tại biên giới
- Về vấn đề chỉ dẫn địa lý

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

5. Các vấn đề khác



- Về việc liên kết quá trình xin cấp bằng sáng chế
Với mỗi đơn yêu cầu cho phép một sản phẩm thuốc (chủ yếu là thuốc generic) tiếp cận thị trường, cơ quan chức năng phải rà soát tất cả các bằng sáng chế liên quan đang có hiệu lực, phải thông báo cho chủ sở hữu các bằng sáng chế đó biết và khi có khướu nại phải dừng việc cấp phép lưu hành cho đến khi khướu nại được giải quyết
=> Áp chế và gây khó dễ cho đối thủ cạnh tranh

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

5. Các vấn đề khác



- Về vấn đề bồi thường thiệt hại khi vi phạm

Hoa Kỳ đề xuất đề nghị sử dụng trị giá của sản phẩm hàng hóa hoặc dịch vụ bị vi phạm, tính theo giá bán lẻ đề xuất hoặc bất kỳ trị giá hợp pháp nào khác mà chủ sở hữu quyền yêu cầu

=> có thể cao hơn giá bán lẻ thực tế, trao quyền nhiều hơn cho chủ sở hữu

III. Những thách thức từ cam kết SHTT

5. Các vấn đề khác



- Về các biện pháp tại biên giới

Cơ quan hải quan các bên được phép thực hiện các biện pháp tại biên giới “ex-officio” và thu giữ tại cảng đối với bất kỳ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu hay quá cảnh, hàng hóa trong các khu vực thương mại tự do, hàng hóa bị nghi ngờ là hàng giả hoặc có thương hiệu gây nhầm lẫn hoặc hàng hóa vi phạm bản quyền.

=> *Vượt quá thẩm quyền của hải quan, dễ hợp pháp hóa việc bắt giữ sai*

III. Những thách thức từ cam kết SHTT



5. Các vấn đề khác

- Về vấn đề chỉ dẫn địa lý:

- Chỉ dẫn địa lý là một thế mạnh của Việt Nam

- Hoa Kỳ yêu cầu chỉ coi như một nhãn hiệu thương mại bình thường => giảm vai trò của chỉ dẫn địa lý => lợi ích của cả cộng đồng có thể bị ảnh hưởng

- VD *Bưởi Năm Roi, Mắm Phú Quốc, cà phê Buôn Ma Thuột*

- VN có 933 sản phẩm, dịch vụ gắn với 721 địa danh, 800 sản phẩm nổi tiếng

- Chỉ có 136 sản phẩm chỉ dẫn địa lý được đăng ký (theo *danviet.vn*)

=> Thương hiệu nông sản có nguy cơ bị xâm hại, gia tăng chi phí sản xuất

III. Những thách thức từ cam kết SHTT



6. Ảnh hưởng tới ngành nông nghiệp, dược phẩm

Nông nghiệp

- Cả nước có 500 đơn vị sản xuất, 30.000 doanh nghiệp kinh doanh phân bón thì 60% các cơ sở, doanh nghiệp đang sản xuất phân bón giả, kém chất lượng (Bộ Công Thương, 2013)
- 300 DN kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, 50% thị phần thuộc về nước ngoài => tăng 50-70% chi phí sản xuất nếu dùng hàng ngoại. (theo Hội doanh nghiệp sxkd thuốc bảo BVTV Việt Nam)
- Phân bón thuốc bảo vệ thực vật: 50% giá thành sản xuất lúa

Dược phẩm

- Doanh số của thị trường dược phẩm VN năm 2012 là gần 3 tỷ \$ – bằng một phần ba Ấn Độ, hơn 70% là từ nhập khẩu.
- Mức chi tiêu về thuốc theo đầu người tại Việt Nam được dự đoán có thể tăng hơn gấp đôi vào năm 2015 (theo namud.net-Cộng đồng dược sĩ VN)

=> SHTT ảnh hưởng lớn tới ngành nông nghiệp, hóa dược phẩm

III. Những thách thức từ cam kết SHTT



7. Thực trạng thực thi quyền SHTT

- Hai vấn đề được các DN nước ngoài quan ngại nhất về môi trường đầu tư ở VN: (i) Chưa có sự bình đẳng cho các doanh nghiệp (DN) nước ngoài tiếp cận thị trường (ii) Cơ chế thực thi quyền sở hữu trí tuệ. *(theo EuroCharm)*
- Năm 2012, lực lượng chức năng của các ngành đã tham gia xử lý 10.753 vụ xâm phạm quyền SHTT, xử phạt tổng số tiền là 15 tỉ đồng. Vi phạm quyền SHTT phổ biến nhất là về kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, sáng chế... *(theo CAND)*
- Từ năm 2003 đến 2012 có khoảng 600 đơn đăng ký sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ Đại học, Viện nghiên cứu và chỉ có 91 văn bằng bảo hộ được cấp, trong đó chỉ còn 38 văn bằng có hiệu lực *(thống kê của Cục sở hữu trí tuệ)*
- Mỗi năm Việt Nam chỉ có một sáng chế được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trên thế giới, xếp vào hạng cuối *(theo Hội SHTT, tp HCM)*

=>chứng tỏ SHTT chưa được quan tâm đúng mực

IV. Các khuyến nghị về phía doanh nghiệp



1. VN cần mạnh mẽ bác bỏ các đề xuất chưa phù hợp => *cần tiếng nói mạnh mẽ từ phía các doanh nghiệp, hiệp hội (thực tế một số nước đã có bản đề xuất đối kháng so với Mỹ ở vòng đàm phán Brunei)*
2. Chú trọng bám sát các tiêu chuẩn TRIPs đề ra => *nếu chấp nhận theo TPP, đây còn có thể bị coi là trần dưới cho các đàm phán song phương hoặc đa phương về sau*
3. Yêu cầu có ưu đãi đối với các nước đang phát triển => *nhiều khả năng Hoa Kỳ sẽ áp dụng “đối xử đặc biệt và khác biệt”, nhưng vẫn gây ra tranh cãi cho Singapore*
4. Chuyển các quy định từ bắt buộc sang tùy chọn
5. Các vấn đề khác.

IV. Các khuyến nghị về phía doanh nghiệp

5. Các vấn đề khác.



- Về việc liên kết quá trình xin cấp bằng sáng chế => *bác bỏ*
- Về vấn đề bồi thường thiệt hại khi vi phạm => *bồi thường dựa trên cơ sở lợi nhuận bị mất hoặc nguồn lợi bên vi phạm thu được*
- Về các biện pháp tại biên giới: *chỉ nên áp dụng đối với các nhãn hiệu thương mại*
- Về vấn đề chỉ dẫn địa lý: *Phản đối coi chỉ dẫn địa lý là nhãn hiệu thương mại*

V. Kết luận



➔ Tóm lại:

- SHTT dự báo sẽ ngặt nghèo hơn các cam kết trong khuôn khổ WTO rất nhiều
- Việt Nam chưa thể đáp ứng ngay được các yêu cầu này
- TPP là sân chơi của chính các doanh nghiệp=>nhấn mạnh vai trò của các doanh nghiệp, của hiệp hội

➔ Chúng ta cần:

- Mạnh mẽ bác bỏ các đề xuất chưa phù hợp, chú trọng bám sát các tiêu chuẩn của TRIPs
- Yêu cầu có điều khoản tham chiếu hỗ trợ đối với các nước đang phát triển.
- Về phía doanh nghiệp: nâng cao nhận thức, tuân thủ tốt hơn các quy định về SHTT, chuẩn bị tiền đề để hội nhập.

Thách thức từ cam kết về SHTT trong TPP



Xin cảm ơn!